

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN UYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VPĐP

Tân Uyên, ngày tháng năm 2020

V/v hướng dẫn (tạm thời) xây dựng bản nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Tân Uyên giai đoạn 2020-2025

Kính gửi:

- Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã.

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng và triển khai xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/6/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tân Uyên lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Để việc thực hiện và xét công nhận các bản NTM nâng cao trên địa bàn huyện đảm bảo thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện và đúng theo quy định. UBND huyện hướng dẫn (tạm thời) xây dựng bản nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Tân Uyên giai đoạn 2020-2025 như sau:

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Căn cứ các nội dung định hướng xây dựng bản NTM nâng cao, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân các xã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện bản NTM nâng cao trên địa bàn giai đoạn 2020-2025 (mỗi xã thực hiện tối thiểu 01 bản) và gửi về UBND huyện (qua Văn phòng điều phối NTM huyện - Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện) **trước ngày 15/9/2020**.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện (sau đây gọi tắt là BCD huyện); Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra, đôn đốc các xã trong việc triển khai thực hiện.

3. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm, UBND các xã, các thành viên BCD huyện, các cơ quan, đơn vị được giao giúp đỡ các xã báo cáo tình hình triển khai thực hiện về UBND huyện trước ngày 25 của tháng cuối quý (qua Văn phòng điều phối NTM huyện).

4. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện có nội dung nào chưa phù hợp hoặc cần điều chỉnh, bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị, UBND các xã có ý

kiến bằng văn bản về UBND huyện (qua Văn phòng điều phối NTM huyện) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Căn cứ nội dung Công văn, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các Thành viên BCD huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh; (B/c)
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Huyện uỷ; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, VPĐP, NN.

CHỦ TỊCH

Bùi Huy Phương

**BỘ TIÊU CHÍ BẢN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN UYÊN GIAI ĐOẠN 2020 -2025**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-VPĐP ngày / /2020 của UBND huyện)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Giao thông	- Tỷ lệ đường trục bản được cứng hóa	100%	
		- Tỷ lệ đường ngõ, xóm cứng hóa	80%	
		- Tỷ lệ đường nội đồng cứng hóa	80%	
		- Các tuyến đường giao thông nông thôn được duy tu bảo dưỡng thường xuyên. Có 60% trở lên số tuyến đường có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh.	Đạt	
2	Hệ thống điện	2.1. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.	100%	
		2.2. Đường trục bản, đường nội bản khu vực đông dân cư có hệ thống điện chiếu sáng.	70%	
3	Nhà văn hóa và hoạt động văn hóa - thể thao	3.1. Nhà văn hóa		
		- Hệ thống trang thiết bị nhà văn hóa gồm: bộ âm thanh; các công cụ, dụng cụ dùng cho hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phù hợp với phong trào thể thao quần chúng của bản; hệ thống loa phát thanh được duy trì, thường xuyên được duy tu, bảo dưỡng và đảm bảo thông tin, tuyên truyền, phát huy tốt chức năng của nhà văn hóa theo quy định.	Đạt	
		- Công trình phụ trợ nhà văn hóa gồm: Khuôn viên nhà văn hóa được trồng hoa, cây cảnh hoặc cây bóng mát...; có hàng rào bằng cây xanh, đối với hàng rào được xây dựng bằng các loại vật liệu khác (bê tông, kim loại...) khuyến khích trồng cây (hoa) để phủ xanh. Nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh.	Đạt	
		3.2. Hoạt động văn hóa - thể thao		
		Có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn bản tham gia.	Đạt	
4	Nhà ở dân cư	4.1. Không có nhà tạm, dột nát	Đạt	
		4.2. Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng.	≥85%	
		4.3. Hàng rào, cổng ngõ được trang trí sạch đẹp, phù hợp với văn hóa, phong tục.	100%	
5	Sản xuất	5.1. Có mô hình sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao.	Đạt	
		5.2. Sản phẩm nông nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	100%	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
		5.3. Tỷ lệ vườn tạp được cải tạo trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao.	$\geq 90\%$	
6	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của bản cao hơn 1,2 lần so với thu nhập bình quân chung của xã.	Đạt	
7	Hộ nghèo	Không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo).	Đạt	
8	Văn hóa, Giáo dục, Y tế	8.1. Văn hóa		
		- Bản được công nhận và giữ vững danh hiệu "Bản Văn hóa" liên tục 3 năm trở lên.	Đạt	
		- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn "Gia đình văn hóa".	$\geq 90\%$	
		8.2. Giáo dục		
		Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học; tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THPT (bỏ túc THPT) hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 80% trở lên.	Đạt	
		8.3. Y tế		
- Tỷ lệ dân số thường trú trên địa bàn được quản lý, theo dõi sức khỏe.	$\geq 65\%$			
- Tỷ lệ người tham gia BHYT.	$\geq 95\%$			
9	Vệ sinh môi trường	9.1. Hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	$\geq 95\%$	
		9.2. Thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý rác thải. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên.	Đạt	
		9.3. 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn bản thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.	Đạt	
		9.4. Tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh.	100%	
		9.5. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo hợp vệ sinh.	$\geq 90\%$	
10	Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội	10.1. Có chi bộ, hàng năm đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.	Đạt	
		10.2. Bản và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội trong bản hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Ghi chú
		10.3. Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và chấp hành nghiêm quy ước, hương ước của bản.	100%	
		10.4. Trên địa bàn không có người nghiện ma túy; không xảy ra khiếu kiện đông người trái pháp luật; Không có công dân thường trú phạm tội, không có tệ nạn xã hội.	Đạt	